

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lẫy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 880/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 928/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hải X; nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Thế H; nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải X và anh Vũ Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 09/10/2007. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng, căng thẳng, không hạnh phúc, ảnh hưởng đến sự phát triển của các con. Nguyên nhân do anh Vũ Thế H chơi bời không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con. Năm 2016, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Nguyễn Thị Hải X chuyển đi nơi khác ở, từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá nghiêm trọng,

không thể đoàn tụ được nên chị Nguyễn Thị Hải X đề nghị Toà án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Hải X được ly hôn với anh Vũ Thế H.

Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hải X và anh Vũ Thế H có 02 con chung là Vũ Đức A, sinh ngày 19/7/2008 và Vũ Đức M, sinh ngày 25/3/2015. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Hải X nhận nuôi con Vũ Đức M vì từ trước đến nay cháu vẫn ở với chị Nguyễn Thị Hải X; còn giao cho anh Vũ Thế H nuôi con Vũ Đức A vì từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu vẫn ở với bố; các cháu hiện nay đều được chăm sóc phát triển bình thường.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hải X không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình Toà án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Vũ Thế H không hợp tác, không đến Toà án làm việc, không tham gia các phiên hoà giải, không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Vũ Thế H; nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Vũ Thế H không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Vũ Thế H.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Hải X và anh Vũ Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường B, quận K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 742007 ngày 09/10/2007. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hải X và anh Vũ Thế H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào bản tự khai của chị Nguyễn Thị Hải X và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị Hải X và anh Vũ Thế H trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị Nguyễn Thị Hải X xin ly hôn anh Vũ Thế H là phù hợp pháp luật.

[5] Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hải X và anh Vũ Thế H có 02 con chung là Vũ Đức A, sinh ngày 19/7/2008 và Vũ Đức M, sinh ngày 25/3/2015; cháu Vũ Đức A có đơn đề nghị xin ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy: Hiện tại chị Nguyễn Thị

Hải X đang trực tiếp nuôi cháu Vũ Đức M và có đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Vũ Đức M còn anh Vũ Thế H đang trực tiếp nuôi con Vũ Đức A và cháu Vũ Đức A có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố, chị Nguyễn Thị Hải X cũng có đề nghị giao con Vũ Đức A cho anh Vũ Thế H nuôi dưỡng; các cháu hiện tại đều đang được chăm sóc phát triển bình thường, để đảm bảo sự ổn định cho các cháu trong cuộc sống và học tập thì đề nghị của chị Nguyễn Thị Hải X về việc nuôi con là phù hợp cần được chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người nuôi một con và chị Nguyễn Thị Hải X và anh Vũ Thế H đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Hải X và anh Vũ Thế H.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hải X không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[7] Do anh Vũ Thế H không có bản tự khai, không có văn bản thể hiện quan điểm về các quan hệ như hôn nhân, con chung và tài sản chung nên không có cơ sở để xem xét giải quyết nguyện vọng của anh Vũ Thế H.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải X:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải X và anh Vũ Thế H.
2. Về nuôi con: Giao con Vũ Đức M, sinh ngày 25/3/2015 cho chị Nguyễn Thị Hải X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con Vũ Đức A, sinh ngày 19/7/2008 cho anh Vũ Thế H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Hải X và anh Vũ Thế H hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Hải X không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007270 ngày 28/6/2019 tại Chi cục

Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Nguyễn Thị Hải X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị Hải X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Vũ Thế H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Lẫy

Vũ Văn Hóa

Cao Đặng Trình

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Bắc Sơn;
- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đặng Trình